

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 79/2020/HS-ST
Ngày 30 – 12 – 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Tộ.

(Nguyên giáo viên Trường trung học phổ thông Mỹ Đức A – Hà Nội)

Ông Lê Mạnh Nhanh.

(Người có kinh nghiệm hiểu biết tâm lý người chưa thành niên)

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Trịnh Văn T sinh năm 1979 tại Mỹ Đức – Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn S và bà Vương Thị T; vợ là Phạm Thị T và 03 con lớn sinh năm 2003 nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 46/QĐ-XPVPHC ngày 23/6/2015, bị Trưởng Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 16/QĐ-XPVPHC ngày 3/3/2016, bị Trưởng Công an huyện Mỹ Đức xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 10/9/2020 được thay đổi biện pháp tại ngoại cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Ngọc Cường – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 7 Thành phố Hà Nội. Vắng mặt (có bản bào chữa).

- *Người bị hại:* Cháu Nguyễn Đức T sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn Y xã H, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn M sinh năm 1976 (bố đẻ); địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Đức T: Bà Đinh Thị Mai Phương – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 7 Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Cháu Nguyễn Thái D sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1979 (bố đẻ) và bà Nguyễn Thị Kim Q sinh năm 1975 (mẹ đẻ) cùng cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Ông T có mặt; bà Quyên vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị H sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Khoảng 15 giờ ngày 01/9/2020, Công an xã H tiếp nhận đơn trình báo của ông Nguyễn Văn M (bố của cháu Nguyễn Đức T) về việc gia đình ông bị mất trộm xe máy điện nhãn hiệu Xmen Myoko màu sơn: đen, không biển kiểm soát. Xe này cháu Thắng đi đến và gửi tại nhà bạn là Nguyễn Thái D (bố là Nguyễn Văn T) để đi xe bus đến trường Trung học phổ thông Mỹ Đức A làm thủ tục nhập học. Chiếc xe trên gia đình ông M mua tháng 10 năm 2018 với giá 11.000.000 đồng. Đến 17 giờ cùng ngày, Trịnh Văn T đến Công an xã H, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đầu thú về hành vi trộm cắp và giao nộp xe gắn máy 02 bánh (điện) nhãn hiệu Xmen Myoko màu sơn đen số khung: 01594, số máy 180721094.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 8 giờ ngày 01/9/2020, Trịnh Văn T từ nhà đi bộ qua nhà ông Nguyễn Văn T ở cùng thôn thấy không khóa cửa, trong sân có 03 xe máy điện nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T mở cửa đi vào trong sân và gọi “ông Thắng ơi” không thấy ai trả lời, T quan sát xung quanh thấy 01 bàn gỗ ở đầu hiên nhà, trong ngăn bàn có 01 chùm chìa khóa T lấy chùm chìa khóa thử lần lượt vào 03 chiếc xe máy điện, đến chiếc xe máy điện màu đen nhãn

hiệu Xmen Myoko thì mở được. Sau khi mở được xe, T điều khiển xe máy điện rời khỏi nhà ông Thắng đi sang bên xe Hồng Quang, huyện Ứng Hòa giấu chiếc xe vào bụi cây trong góc phải của bên xe giáp với sông Đáy. Sau đó, T đi bộ về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Công an xã H đến nhà T xác minh về việc mất chiếc xe máy điện. Sau quá trình đấu tranh T nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình nên đã xin đầu thú và mang chiếc xe máy điện ra giao nộp.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 01/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Mỹ Đức ra văn bản yêu cầu định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 42. Tại Kết luận số 44 ngày 03/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỹ Đức kết luận: “01 chiếc xe gắn máy hai bánh (điện) loại xe Xmen Myoko, màu sơn đen, số máy 721094, xe chưa đăng ký nên xe chưa có biển kiểm soát. Giá trị tài sản tại thời điểm tương đương cùng loại (đã trừ hao mòn) là 7.150.000 đồng”.

Đối với vật chứng thu giữ của vụ án gồm: 01 xe gắn máy điện nhãn hiệu Xmen Myoko, ngày 10/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức đã trả lại cho cháu Nguyễn Đức T là có căn cứ. Cháu Thắng và gia đình ông Minh không đề nghị Trịnh Văn T phải bồi thường gì về dân sự.

- Về trích dẫn cáo trạng:

Cáo trạng số: 80/CT-VKS-MĐ ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 01 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Trịnh Văn T từ 09 đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

- Về lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác, Hội đồng xét xử có cơ sở vững chắc kết luận: Ngày 01/9/2020, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, Trịnh Văn T đã lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy điện nhãn hiệu Xmen Myoko của cháu Nguyễn Đức T trị giá 7.150.000 đồng. Hành vi của Trịnh Văn T đã cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 46/QĐ-XPVPHC ngày 23/6/2016, bị Trưởng Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 16/QĐ-XPVPHC ngày 3/3/2016, bị Trưởng Công an huyện Mỹ Đức xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt khác, bị cáo hiện là đối tượng nghiện ma túy và HIV gây bức xúc tại địa phương. Do đó, để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm đang có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp tại địa phương cần kiên quyết xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Song cũng xét, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chủ động ra đầu thú và được người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đảm bảo nguyên tắc nhân đạo của pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo HIV, nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trịnh Văn T** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

* *Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.*

Phạt: Trịnh Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 10/9/2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc Trịnh Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người bào chữa cho bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình)

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Công an huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Những người tham gia tố tụng (trừ người làm chứng);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Thắng